

# Bài 8: Truyện Kiều

---

## BÀI TRÍCH

### Kiều Đánh Đàn Cho Kim Trọng Nghe (Từ câu 463 đến câu 495)

Rằng: “Nghe nổi tiếng **cầm đàn**,  
Nước non luống những lắng tai **Chung Kỳ**.”  
Thưa rằng: “**Tiện kỹ** sá chi,  
Đã lòng dạy đến dạy thì phải vâng.”  
Hiên sau treo sẵn **cầm trắng**,  
Vội vàng sinh đã tay **nâng ngang mảy**.  
Nàng rằng: “Nghề mọn riêng tay,  
Làm chi cho bận lòng này **lắm thân**.”  
So dần **dây vũ, dây văn**,  
Bốn dây to nhỏ theo vắn **cung thương**.  
Khúc đầu **Hán Sở Chiến Trường**,  
Nghe ra tiếng sắt tiếng vàng chen nhau.  
Khúc đầu **Tư Mã Phụng Cầu**,  
Nghe ra như oán như sầu phải chững?  
**Kê Khang** này khúc **Quảng Lăng**,  
Một rằng Lưu Thủy hai rằng **Hành Vân**.  
**Quá Quan** này khúc **Chiêu Quân**,  
Nửa phần **luyện chúa** nửa phần **tư gia**.  
Trong như tiếng **hạc** bay qua,  
Đục như tiếng suối mới sa nửa vời.  
Tiếng khoan như gió thoảng ngoài,  
Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa.  
Ngọn đèn khi tỏ khi mờ,  
Khiến người ngồi đó cũng ngơ ngẩn sầu.  
Khi tựa gối khi cúi đầu,  
Khi vò **chín khúc** khi chau đôi mảy.  
Rằng: “Hay thì thực là hay,  
Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào.  
Lựa chi những khúc **tiêu tao**,  
Dột lòng mình cũng nao nao lòng người.”  
Rằng: “Quen mắt nét đi rồi,

*Tẻ vui thôi cũng tính trời biết sao.  
Lời vàng vâng lĩnh ý cao,  
Họa dần dần bớt chút nào được không.”*

## **Chú Thích**

- Cầm đài:* Đài gảy đàn. Xưa Tư Mã Tương Như ngồi gảy đàn ở một cái đài, gặp nàng Trác Văn Quân. Người sau gọi chỗ ấy là cầm đài. Ở đây ý nói Kim Trọng nghe tiếng Kiều đàn hay, ví được với Tư Mã Tương Như.
- Chung Kỳ:* Do điển Chung Tử Kỳ đời Xuân Thu sành về âm nhạc. Một hôm nghe Bá Nha gảy đàn, Bá Nha tư tưởng đến núi, Tử Kỳ khen tiếng đàn chót vót như núi cao. Khi Bá Nha tư tưởng đến sông, Tử Kỳ khen tiếng đàn cuộn cuộn như nước chảy. Bá Nha khen Tử Kỳ là người tri âm. Sau Tử Kỳ chết, Bá Nha đập vỡ đàn không gảy nữa vì cho rằng không còn ai là người biết được tiếng đàn của ông ta nữa. Câu này dùng điển Chung Tử Kỳ để ví Kim Trọng như Chung Tử Kỳ biết thưởng thức tiếng đàn của nàng Kiều, và hằng mong được nghe.
- Tiện kỹ:* *Tiện:* hèn mọn; *kỹ:* nghệ thuật và tài năng – nghề hèn mọn.
- Cầm trăng:* Do chữ *nguyệt cầm* là đàn nguyệt.
- Nâng ngang mày:* Do điển nàng Mạnh Quang vợ Lương Hồng đời Hán rất kính trọng chồng. Mỗi khi đưa vật gì cho chồng thì để lên cái án (giống như cái mâm nhưng có chân) nâng lên ngang mày. Ở đây dùng điển này để chỉ Kim Trọng kính trọng Kiều.
- Lắm thân:* Trợ ngữ từ như chữ lắm thay.
- Dây vĩ, dây vĩn:* Dây to và dây nhỏ. Xưa vua Thuần chế ra đàn cầm có 5 dây. Sau Văn Vương thêm một dây nữa; dây ấy gọi là dây **vĩn**. Vua Vũ Vương đánh Trụ được thiên hạ, thêm một dây nữa gọi là dây **Vũ**.
- Cung, Thương:* Hai tiếng trong ngũ âm là: cung, thương, giốc, chủy, vĩ.
- Hán Sở Chiến Trường:* Bãi chiến trường của vua Hán và vua Sở. Xưa vua Hán Cao Tổ đánh thắng được Sở, có chế một khúc nhạc Hán Sở Chiến Trường. Dùng điển để so sánh tiếng đàn của Kiều giống như khúc Hán Sở chiến trường, có tiếng sắt tiếng vàng của ngựa và gươm chạm nhau.

*Tur Mã Phượng Cầu:*

Do điển Tur Mã Tương Như đời Hán, gảy khúc *Phượng Cầu Hoàng* mà được Trác Văn Quân. Trong khúc ấy có câu: *Phượng hê, phượng hê quy cố hương, ngao du tứ hải cầu kỳ hoàng*, nghĩa là chim phượng kia về làng cũ, dong chơi bốn bể cầu chim hoàng.

*Kê Khang:*

Một người giỏi đàn, cự thần nhà Ngụy. Theo sử nhà Tấn, Ngụy bị Tấn cướp nước. Các cự thần nhà Ngụy là Gia Cát Đản và Võ Khâu Niệm dấy quân ở đất Quảng Lăng, mong việc khôi phục lại Ngụy triều. Việc thất bại, Kê Khang mới làm ra khúc Quảng Lăng Tán (Quảng Lăng bị tan rã) để nhớ nhà Ngụy. Do đó mà sau này Kê Khang bị án tử hình. Lúc sắp hành hình, ông còn ôm đàn khải khúc Quảng Lăng. Khi ông mất, khúc nhạc này cũng mất theo, không được truyền tụng vì không ai học nổi.

*Chiêu Quân:*

Nàng Chiêu Quân, cung nhân đời nhà Hán phải đi cống Hồ (Mông Cổ). Khi đi ngang qua cửa ải (quá quan), nàng gảy đàn tỳ bà tả cảnh nhớ nhà. Khúc nhạc ấy gọi là khúc Quá Quan.

*Luyện chúa:*

Quyển luyện vua chúa.

*Tư gia:*

Nhớ nhà.

*Hạc:*

Loại chim, lông trắng, cổ dài. Thường thấy ở vùng Tây Bá Lợi Á (thuộc Nga).

*Chín khúc:*

Chín khúc ruột, do câu thơ cổ: *Nhất độ bằng lan cửu khúc hồi*: một phen tựa lan can, chín khúc ruột thồn thức.

*Tiêu tao:*

Buồn bã.

## **Đại Ý**

Lúc ban ngày Kiều đã sang tìm Kim Trọng để thỏa lòng mong nhớ. Kiều về nhà thấy hai thân còn dự tiệc chưa về, mới trở qua nhà Kim Trọng. Hai bên giải bày tâm sự, thề nguyện gắn bó và trao vật làm tin. Kế đó, Kim Trọng xin Kiều gảy đàn cho nghe.

## Giải Thích Và Phê Bình

### Bố Cục

Bố cục bài này có thể chia ra làm đoạn chính sau đây:

1. Trước khi gảy đàn: từ câu 463-470
  - Kim Trọng mời Kiều gảy đàn cho mình nghe. Kiều nhận lời.
2. Trong khi gảy đàn: từ câu 471-488
  - 471-472: so dây đàn
  - 473-484: tiếng đàn và các khúc nhạc
  - 485-488: ảnh hưởng của tiếng đàn
3. Sau khi gảy đàn: từ câu 489-496
  - 489-492: lời khen và phê bình của Kim Trọng
  - 493-496: lời đáp nhún nhường của Kiều.

### Nội Dung

Kiều gặp Kim Trọng lần này là lần thứ tư. Hai người đã thề nguyện gắn bó với nhau. Đến giai đoạn này tình yêu của hai người đã đến độ đậm đà tha thiết. Tuy nhiên, Kim Trọng biết kiềm hãm bản năng thô鄙 của mình để tôn trọng mỗi tình thiêng liêng giữa hai người. Kim Trọng tỏ ra thấu hiểu tâm lý người ta, cho nên khi mời Kiều đánh đàn đã phải rào trước đón sau:

*Chày swong chưa nện cầu Lam,  
Sợ lằn khân quá ra sòm sỡ chằng?*

Kiều đáp rằng:

*Đừng điều nguyệt nọ hoa kia,  
Ngoài ra ai có tiếc gì với ai.*

Bấy giờ chàng Kim mới tỏ ý định một cách khôn khéo:

*Rằng: “Nghe nổi tiếng cầm đài,  
Nước non luống những lắng tai Chung Kỳ.”*

Cuộc đối thoại giữa hai người tình nhân, tuy đã yêu nhau rất mực mà vẫn giữ được sự đoan chính, khiêm nhường như giữa hai người bạn mới.

Kim Trọng rất sành khoa xã giao nhất là đối với bạn gái. Muốn cho Kiều đánh đàn cho mình nghe, chàng tán dương tài nghệ của Kiều. Kiều cũng rất nhún nhường:

*Thưa rằng: “Tiện kỹ sá chi  
Đã lòng dạy đến dạy thì phải vâng.”*

Nàng cho rằng cái nghề mọn của mình không đáng được chàng Kim khen nhưng vì chàng có lòng dạy đến, cho nên bắt buộc dĩ phải vâng lời mà thôi.

Cử chỉ thanh nhã của chàng Kim bộc lộ được chân tướng của một người lịch thiệp, đã thấm nhuần đạo lý Không Mạnh:

*Hiên sau treo sẵn cầm trăng,  
Vội vàng sinh đã tay nâng ngang mày.*

Cử chỉ này ngày nay ta cho là buồn cười, nhưng ngày xưa cho đó là một sự cung kính tột bậc.

Chàng lại tỏ ra biết nghe và thương thức tiếng đàn của Kiều:

*Khi tựa gối khi cúi đầu,  
Khi vò chín khúc khi chau đôi mày.*

Khi khúc nhạc chấm dứt, chàng lại phải khen Kiều một lần nữa. Nhưng chàng khôn khéo thay đổi cách khen. Chàng trách Kiều sao lựa chỉ những khúc đàn làm náo lòng người. Trách để mà khen khéo:

*Rằng: “Hay thì thật là hay,  
Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào.  
Lựa chỉ những khúc tiêu tao,  
Dột lòng mình cũng nao nao lòng người.”*

Một phen nữa, Kiều từ chối khéo. Nàng đổ cho trời xanh đã phú cho nàng cái tính như thế. Nàng hứa để rồi sẽ sửa đổi dần dần. Thực là khôn khéo thay!

Qua cuộc đối thoại của Kim Kiều, ta tìm thấy tính tình, và tư cách của hai nhân vật phong nhã. Đoạn văn giúp ta khảo sát nhân vật kỹ hơn đoạn Kim Kiều gặp gỡ lần đầu tiên. Văn đối thoại của Nguyễn Du đã khéo mà nghệ thuật tả tiếng đàn của cụ còn khéo hơn, mặc dù tiên sinh dùng thể tỉ để mô tả những âm thanh vô hình.

Tiếng đàn khi êm ái, khi mạnh, khi trong, khi đục, khi cao, khi thấp. Nguyễn Du tỏ ra có một năng khiếu đặc biệt về âm nhạc để phân biệt từng ấy âm thanh một cách rõ ràng.

Tiếng đàn êm dịu, Nguyễn Du ví với khúc Phụng Cầu Hoàng của Tư Mã Tương Như. Khúc nhạc êm ái, than oán, dễ truyền cảm đến nỗi nàng Trác Văn Quân phải cảm:

*Khúc đàu Tư Mã Phụng Cầu,  
Nghe ra như oán như sầu phải chăng.*

Tiếng đàn luyến tiếc nhớ nhung, tác giả ví khúc Quá Quan diễn tả tâm sự của nàng Chiêu Quân, giống như một tia nắng chiều còn luyến tiếc ngày cũ, lê thê trên vòm cây trước khi tắt hẳn:

*Quá Quan này khúc Chiêu Quân,  
Nửa phần luyến chúa nửa phần tư gia.*

Tiếng nhạc thanh cao, tác giả ví với con hạc trắng bay lên không trung

*Trong như tiếng hạc bay qua,  
Đục như tiếng suối mới sa nửa vời.*

Âm thanh có chen nhiều âm thanh khác, tác giả ví với tiếng nước suối mới sa chưa tới đất. Nhiều lúc tiếng đàn chậm lại, như muốn ngừng hẳn. Nguyễn Du ví với tiếng gió thoảng ngoài tai. Thính giác phải tinh lắm mới nhận được:

*Tiếng khoan như gió thoảng ngoài.*

Tiếng đàn theo dòng tâm tư của nhạc sĩ mà dồn dập, mạnh mẽ như muốn đứt dây đàn:

*Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa.*

Phân tích bản nhạc ta thấy, thoạt đầu bản nhạc có âm thanh lên cao (Hán Sở Chiến Trường), nhưng có xen lẫn nhiều âm thanh khác (tiếng sắt, tiếng vàng). Rồi âm thanh xuống thấp, êm đềm, than oán, nhạc có hòa điệu và buồn (Tư Mã Phụng Cầu). Kế đó tiếng đàn như chơi vui, có vẻ như luyến tiếc như mây trôi nước chảy (Khúc Quảng Lăng). Tiếng nhạc tiếp tục lơ lửng nhưng với ít nhiều đau buồn (khúc Quá Quan). Tiếng nhạc bỗng lên cao để phá mất cái hòa điệu trầm buồn (tiếng hạc). Lên cao lại xuống thấp như giòng nước chảy (nước suối). Âm thanh dồn dập (trời đổ mưa) để rồi tắt hẳn.

Bản đàn có đủ mọi cung bậc, làm chàng Kim xúc động mãnh liệt, nên mắt tri giác ngoại giới. Chàng như ngọn đèn khi tỏ khi mờ qua dòng cảm xúc chứ thật sự ngọn đèn vẫn sáng đều đều.

## Hình Thức

Cách dùng từ ngữ rất khéo. Câu 466, chữ *dạy* được lập lại hai lần để diễn tả sự nhún nhường của Kiều vì bạn mà đàn, chứ không vì muốn khoe tài. Chữ *vội vàng* ở câu 468 diễn tả đúng tâm lý Kim Trọng, vì đã được Kiều nhận lời đàn cho nghe tất nhiên chàng phải tỏ ra sốt sắng để Kiều không ngượng. Hai chữ *đâu* ở câu 473 và 475 có nghĩa là tán thán chứ không có nghĩa nghi vấn. Hai chữ *này* ở câu 477 và 479 tuy diễn tả được sự liên lạc giữa các bản nhạc nhưng có hơi thô, không được nhã.

Cách dùng điển ở đoạn này rất thích hợp và khéo léo. Kiều và Kim Trọng thuộc giới trí thức, cho nên cuộc đàm thoại của họ có tính cách thanh nhã, khéo léo, hợp với tư cách. Các bản nhạc được nhắc đến làm tăng thêm vẻ trang trọng của Thúy Kiều.

Về phương diện văn phạm, có nhiều câu đặt theo lối đảo trang:

*Kê Khang này khúc Quảng Lăng.*

Lối câu thuận phải viết là “*Khúc Quảng Lăng của Kê Khang*”. Đặt Kê Khang làm đầu câu để làm ta chú ý đến tên tác giả của bản nhạc.

*Lời vàng vâng lĩnh ý cao*

cũng đặt theo đảo trang. Câu thuận phải viết: “*Vâng lĩnh ý cao ở lời vàng*”. Tác giả dùng lối đảo trang để tỏ vẻ tôn trọng lời Kim Trọng.

## Kết Luận

Qua đoạn văn trên đây, ta thấy nghệ thuật thuật sự, tả người, tả âm thanh của cụ Nguyễn Du thật là khéo léo tinh vi. Điển tích dùng xác đáng hợp với tính tình phong nhã của hai mẫu người theo nho học mà có chút ít nghệ sĩ tính vào thời đại lúc bấy giờ.

